 CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH KHAI BÁO TẠM VẮNG	Mã hiệu: QT12.QLCT
		Lần sửa đổi:
		Ngày ban hành:

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

I. MỤC ĐÍCH

II. PHẠM VI

III. TÀI LIỆU VIỆN DẪN


IV. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

V. NỘI DUNG QUY TRÌNH

VI. BIỂU MẪU

VII. HỒ SƠ CÀN LƯU

Trách nhiệm	SOẠN THẢO	XEM XÉT	PHÊ DUYỆT
Họ tên	Nguyễn Phước Danh	Lê Bửu Lộc	
Chữ ký			
Chức vụ	Trưởng Công an xã Diên Thành	Trưởng Công an huyện	ĐẠI TÁ NGUYỄN VĂN NGÀN

 CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT12.QLCT
	KHAI BÁO TẠM VẮNG	Lần sửa đổi:
		Ngày ban hành:

I. MỤC ĐÍCH

Quy định nội dung, trình tự và trách nhiệm trong thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định pháp luật.

II. PHẠM VI

- Áp dụng cho việc khai báo tạm vắng thuộc thẩm quyền của Công an cấp xã.
- Công an cấp xã thực hiện quy trình này.

III. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.
- Mô hình khung Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong Công an nhân dân.
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1.

IV. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT


- VBQPPL: Văn bản quy phạm pháp luật.
- TTHC: Thủ tục hành chính.
- CSQLHC về TTXH: Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- TTXH: Trật tự xã hội.
- UBND: Ủy ban nhân dân.
- Công an cấp xã: Công an xã, phường, thị trấn.

V. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	<p>Cơ sở pháp lý</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13/11/2020; - Nghị định số 62/2021/NĐ-CP ngày 29/6/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Cư trú; - Thông tư số 66/2023/TT-BCA ngày 17/11/2023 của Bộ Công an sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú; Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an quy định về biểu mẫu trong đăng ký, quản lý cư trú; Thông tư số 57/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an quy định quy trình đăng ký cư trú; - Thông tư số 55/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú; - Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an quy định về biểu mẫu trong đăng ký, quản lý cư trú; - Thông tư số 57/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an quy định quy
------------	--

 CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT12.QLCT
	KHAI BÁO TẠM VẮNG	Lần sửa đổi:
		Ngày ban hành:

	trình đăng ký cư trú.		
5.2	Điều kiện thực hiện TTHC		
	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp người quy định tại điểm d khoản 1 Điều 31 Luật Cư trú là người chưa thành niên thì người thực hiện khai báo là cha, mẹ hoặc người giám hộ. - Nội dung khai báo tạm vắng bao gồm họ và tên, số định danh cá nhân hoặc số Chứng minh nhân dân, số hộ chiếu của người khai báo tạm vắng; lý do tạm vắng; thời gian tạm vắng; địa chỉ nơi đến. 		
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao (chứng thực hoặc kèm bản chính để đối chiếu)
	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp công dân thuộc quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 31 Luật Cư trú, hồ sơ gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Đề nghị khai báo tạm vắng; + Văn bản đồng ý của cơ quan có thẩm quyền giám sát, quản lý, giáo dục người đó. - Trường hợp thuộc quy định tại điểm c, điểm d khoản 1 Điều 31 Luật Cư trú, nội dung khai báo tạm vắng gồm: họ và tên, số định danh cá nhân hoặc số Chứng minh nhân dân, số hộ chiếu của người khai báo tạm vắng; lý do tạm vắng; thời gian tạm vắng; địa chỉ nơi đến. 	X	
5.4	Số lượng hồ sơ		
	01 (một) bộ.		
	Thời gian xử lý		
5.5	Trong thời gian 01 ngày kể từ khi tiếp nhận đề nghị khai báo tạm vắng của công dân; trường hợp phức tạp thì có thể kéo dài hơn nhưng không quá 02 ngày làm việc.		
	Thời gian và địa điểm tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả		
5.6	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp công dân thuộc quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 31 Luật Cư trú nộp hồ sơ trực tiếp tại cơ quan đăng ký cư trú. - Trường hợp thuộc quy định tại điểm c, điểm d khoản 1 Điều 31 Luật Cư trú thì khai báo tạm vắng qua: <ul style="list-style-type: none"> + Trực tiếp tại cơ quan đăng ký cư trú hoặc tại địa điểm tiếp nhận khai báo tạm vắng do cơ quan đăng ký cư trú quy định; + Số điện thoại hoặc hộp thư điện tử do cơ quan đăng ký cư trú thông báo hoặc niêm yết; + Trang thông tin điện tử của cơ quan đăng ký cư trú hoặc thông qua cổng dịch vụ công, ứng dụng VneID hoặc dịch vụ công trực tuyến khác; 		

 CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT12.QLCT
	KHAI BÁO TẠM VẮNG	Lần sửa đổi:
		Ngày ban hành:

	+ Ứng dụng trên thiết bị điện tử. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).			
5.7	Lệ phí Không			
5.8	Kết quả thực hiện thủ tục Trưởng hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cơ quan đăng ký cư trú có trách nhiệm cập nhật thông tin khai báo tạm vắng của công dân vào Cơ sở dữ liệu về cư trú và thông báo kết quả và cấp Phiếu khai báo tạm vắng cho công dân (Mẫu CT03 và CT08 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2023/TT-BCA).			
5.9	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
B1	Nộp hồ sơ.	Công dân	Giờ hành chính	Mục 5.3
B2	<p><i>* Trường hợp tiếp nhận hồ sơ khai báo tạm vắng trực tiếp tại cơ quan Công an:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xử lý hồ sơ - Xác minh cư trú (thực hiện Điều 3 Thông tư 66/2023/TT-BCA). - Căn cứ kết quả xác minh, đề xuất tiếp nhận khai báo tạm vắng. (Thực hiện điểm a khoản 1 Điều 17 Thông tư 57/2021/TT-BCA của Bộ Công an) <p><i>* Trường hợp tiếp nhận hồ sơ khai báo tạm vắng qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an, Cổng dịch vụ công quản lý cư trú, qua điện thoại, trang thông tin điện tử hoặc phương tiện khác:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện xử lý hồ sơ theo điểm a khoản 2 Điều 17 Thông tư 57/2021/TT-BCA của Bộ Công an. 	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	01 ngày làm việc	- BM.01; - BM.05;
B3	<p>Phê duyệt khai báo tạm vắng</p> <p><i>* Trường hợp tiếp nhận hồ sơ khai báo tạm vắng trực tiếp tại cơ quan Công an:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện điểm b khoản 1 Điều 17 Thông tư 57/2021/TT-BCA của Bộ Công an. <p><i>* Trường hợp tiếp nhận hồ sơ khai báo</i></p>	Trưởng Công an cấp xã	Giờ hành chính	BM.05

 CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT12.QLCT
	KHAI BÁO TẠM VẮNG	Lần sửa đổi:
		Ngày ban hành:

	<p><i>tạm vắng qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an, Cổng dịch vụ công quản lý cư trú, qua điện thoại, trang thông tin điện tử hoặc phương tiện khác:</i></p> <p>- Thực hiện điểm b khoản 2 Điều 17 Thông tư 57/2021/TT-BCA của Bộ Công an.</p>			
B4	<p>* Trả kết quả (Thực hiện khoản 3 Điều 17 Thông tư 57/2021/TT-BCA của Bộ Công an). Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cơ quan đăng ký cư trú có trách nhiệm cập nhật thông tin khai báo tạm vắng của công dân vào Cơ sở dữ liệu về cư trú và thông báo kết quả và cấp Phiếu khai báo tạm vắng cho công dân (Mẫu CT03 và CT08 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2023/TT-BCA).</p>	Cán bộ được giao nhiệm vụ	Giờ hành chính	BM.05
B5	Thống kê, lưu hồ sơ theo dõi	Cán bộ được giao nhiệm vụ	Giờ hành chính	Hồ sơ mục 5.3
Lưu ý	<p>- Trong quá trình thực hiện các bước ở Mục 5.9 nếu phát sinh sự không phù hợp, chậm tiến độ, hồ sơ thiếu, sai,..thì cán bộ, chiến sĩ thực hiện nhiệm vụ phải ghi vào Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - BM.05 hoặc sổ theo dõi của đơn vị.</p> <p>- Các bước và trình tự công việc có thể được thay đổi cho phù hợp với cơ cấu tổ chức và việc phân công nhiệm vụ cụ thể của mỗi đơn vị.</p> <p>- Tổng thời gian phân bổ cho các bước công việc không vượt quá thời gian quy định hiện hành của thủ tục này.</p>			

VI. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM.01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM.02	Sổ tiếp nhận và theo dõi giải quyết hồ sơ
3	BM.03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.
4	BM.04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả.

 CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT12.QLCT
	KHAI BÁO TẠM VẮNG	Lần sửa đổi:
		Ngày ban hành:


	+ Ứng dụng trên thiết bị điện tử. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).			
5.7	Lệ phí Không			
5.8	Kết quả thực hiện thủ tục Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cơ quan đăng ký cư trú có trách nhiệm cập nhật thông tin khai báo tạm vắng của công dân vào Cơ sở dữ liệu về cư trú và thông báo kết quả và cấp Phiếu khai báo tạm vắng cho công dân (Mẫu CT03 và CT08 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2023/TT-BCA).			
5.9	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
B1	Nộp hồ sơ.	Công dân	Giờ hành chính	Mục 5.3
B2	<p><i>* Trường hợp tiếp nhận hồ sơ khai báo tạm vắng trực tiếp tại cơ quan Công an:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xử lý hồ sơ - Xác minh cư trú (thực hiện Điều 3 Thông tư 66/2023/TT-BCA). - Căn cứ kết quả xác minh, đề xuất tiếp nhận khai báo tạm vắng. (Thực hiện điểm a khoản 1 Điều 17 Thông tư 57/2021/TT-BCA của Bộ Công an) <p><i>* Trường hợp tiếp nhận hồ sơ khai báo tạm vắng qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an, Cổng dịch vụ công quản lý cư trú, qua điện thoại, trang thông tin điện tử hoặc phương tiện khác:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện xử lý hồ sơ theo điểm a khoản 2 Điều 17 Thông tư 57/2021/TT-BCA của Bộ Công an. 	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	01 ngày làm việc	- BM.01; - BM.05;
B3	<p>Phê duyệt khai báo tạm vắng</p> <p><i>* Trường hợp tiếp nhận hồ sơ khai báo tạm vắng trực tiếp tại cơ quan Công an:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện điểm b khoản 1 Điều 17 Thông tư 57/2021/TT-BCA của Bộ Công an. <p><i>* Trường hợp tiếp nhận hồ sơ khai báo</i></p>	Trưởng Công an cấp xã	Giờ hành chính	BM.05

 CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT12.QLCT
	KHAI BÁO TẠM VẮNG	Lần sửa đổi:
		Ngày ban hành:

	<p><i>tạm vắng qua Công dịch vụ công quốc gia, Công dịch vụ công Bộ Công an, Công dịch vụ công quản lý cư trú, qua điện thoại, trang thông tin điện tử hoặc phương tiện khác:</i></p> <p>- Thực hiện điểm b khoản 2 Điều 17 Thông tư 57/2021/TT-BCA của Bộ Công an.</p>			
B4	<p>* Trả kết quả <i>(Thực hiện khoản 3 Điều 17 Thông tư 57/2021/TT-BCA của Bộ Công an).</i> Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cơ quan đăng ký cư trú có trách nhiệm cập nhật thông tin khai báo tạm vắng của công dân vào Cơ sở dữ liệu về cư trú và thông báo kết quả và cấp Phiếu khai báo tạm vắng cho công dân (Mẫu CT03 và CT08 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2023/TT-BCA).</p>	Cán bộ được giao nhiệm vụ	Giờ hành chính	BM.05
B5	Thống kê, lưu hồ sơ theo dõi	Cán bộ được giao nhiệm vụ	Giờ hành chính	Hồ sơ mục 5.3
Lưu ý	<p>- Trong quá trình thực hiện các bước ở Mục 5.9 nếu phát sinh sự không phù hợp, chậm tiến độ, hồ sơ thiếu, sai,...thì cán bộ, chiến sĩ thực hiện nhiệm vụ phải ghi vào Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - BM.05 hoặc sổ theo dõi của đơn vị.</p> <p>- Các bước và trình tự công việc có thể được thay đổi cho phù hợp với cơ cấu tổ chức và việc phân công nhiệm vụ cụ thể của mỗi đơn vị.</p> <p>- Tổng thời gian phân bổ cho các bước công việc không vượt quá thời gian quy định hiện hành của thủ tục này.</p>			

VI. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM.01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM.02	Sổ tiếp nhận và theo dõi giải quyết hồ sơ
3	BM.03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.
4	BM.04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả.

 CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT12.QLCT
	KHAI BÁO TẠM VẮNG	Lần sửa đổi:
		Ngày ban hành:

5	BM.05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
6	BM.06	Sổ theo dõi hồ sơ.

VII. HỒ SƠ CẦN LƯU

Hồ sơ tại mục 5.3 được lưu tại Công an cấp xã theo quy định của pháp luật.

